

Số: 73 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học
của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25/7/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân theo quy định hiện hành.


TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	5						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		4,20	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,50	3	50,00
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,00					42		84		

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục

đối với Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được định kỳ rà soát; chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát nội dung và yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thể hiện cụ thể mục tiêu đào tạo; CTĐT có cấu trúc cơ bản phù hợp, chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, hướng đến rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý, thực hiện đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện học tập, tu dưỡng và rèn luyện; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần bảo đảm Mục tiêu giáo dục của CTĐT phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0, thể hiện rõ tính đặc thù/đặc trưng và thế mạnh của Trường; cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT, chú trọng tiếp cận theo hướng đánh giá năng lực; cần quan tâm đối sánh và tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần với đầy đủ thông tin, thể hiện rõ sự liên kết của các học phần trong thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng và góp ý;

(iii) Cần rà soát ma trận về kiến thức, kỹ năng, và mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ ràng mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, từ đó, xác định và lựa chọn các hình thức tổ chức dạy-học, kiểm tra đánh giá phù hợp; chương trình dạy học cần được tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm mô phỏng các mô hình tăng trưởng kinh tế; cần ban hành các tiêu chí lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh khi rà soát và điều chỉnh CTĐT; cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ cập nhật, điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu của thực tiễn;

(iv) Cần xây dựng và sớm ban hành Triết lý giáo dục; Mục tiêu giáo dục cần được được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần chú trọng việc dạy cách học, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo của người học, hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên;

(v) Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá giúp đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần rà soát các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá, và phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp; cần chú trọng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi;

(vi) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; cần đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ xây dựng Chiến lược phát triển đội ngũ thực hiện CTĐT phù hợp cho giai đoạn tiếp theo; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho giảng viên gia tăng loại hình, số lượng

và chất lượng nghiên cứu; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần rà soát quy hoạch tổng thể về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên, có chú ý đến việc tăng cường cơ chế/chính sách thu hút, tuyển dụng; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần rà soát các chính sách thu hút người học, chú ý tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách tuyển sinh riêng của Nhà trường và của CTĐT; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học; cần tăng cường sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm;

(ix) Cần sớm đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ trong dạy và học; nên tìm kiếm, bổ sung những bộ tài liệu nghiên cứu có tính chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; cần tăng cường phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến, phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý xã hội;

(x) Cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT; cần xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo, cập nhật yêu cầu xã hội về năng lực làm việc của sinh viên tốt, làm cơ sở phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; nên có chính sách khuyến khích và thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động giảng dạy-học tập;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT, xác lập, đánh giá đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng; cần có chính sách khuyến khích gia tăng nghiên cứu khoa học của sinh viên, cần thực hiện chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 01/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
